

MÃ 101

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	C								

Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án									A	A

Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án	D	D	D	B	A	B	B	B	B	A

Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	B	C	A	C	B	D	D	B	A	D

MÃ 102

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án										

Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án							B	A	C	A

Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án	B	D	B	D	D	A	A	D	C	D

Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	D	A	C	A	B	C	D	D	D	C

3. judge
4. praised
5. volunteers
6. audiences
7. donation
8. award
9. live show
10. musician
11. dress up
12. remote
13. relaxing
14. careless
15. visited
16. feel
17. were preparing
18. to vote

1. remote
2. donation
3. audiences
4. judge
5. live show
6. praised
7. dress up
8. volunteers
9. musician
10. award
11. were preparing
12. to vote
13. relaxing
14. visited
15. careless
16. feel

MÃ 103

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án										

Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án							A	B	A	D

Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án	C	C	A	B	B	A	C	A	A	D

Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	A	B	D	C	B	A	B	C	B	A

MÃ 104

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	C	B	D	B	C	B	A	A	C

Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	D	A	C	C	B	D	C	A		

Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án					D	C	D	D	A	D

Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án										

1. remote
2. award
3. musician
4. judge
5. audiences
6. dress up
7. volunteers
8. donation
9. live show
10. praised
11. were preparing
12. relaxing
13. to vote
14. visited
15. careless
16. feel
19. were preparing
20. feel
21. to vote
22. relaxing
23. careless
24. visited
31. donation
32. audiences
33. remote
34. judge
35. live show
36. dress up
37. volunteers
38. award
39. praised
40. musician